

Số: 10 /2019/TT-BYT

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2019

THÔNG TƯ

**Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Giá trị
giới hạn tiếp xúc cho phép đối với 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc**

Căn cứ Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý môi trường y tế;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.

Điều 1. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yếu tố hóa học

Ban hành kèm theo Thông tư này QCVN 03:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép đối với 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 09 tháng 12 năm 2019.

2. Tiêu chuẩn vệ sinh lao động đối với các yếu tố: Aceton; Acid acetic; Acid hydrochloric; Acid sulfuric; Amonia; Anilin; Arsenic và hợp chất; Arsin; Benzen; n-Butanol; Cadmi và hợp chất; Carbon dioxide; Carbon disulfide; Carbon monoxide; Carbon tetrachloride; Chlor; Chloroform; Chromi (III) dạng hợp chất; Chromi (VI) (dạng hòa tan trong nước); Chromi (VI) oxide; Cobalt và hợp chất; Dichloromethan; Đồng (bụi); Đồng (hơi, khói); Ethanol; Fluor; Fluoride; Formaldehyde; n-Hexan; Hydro cyanide; Hydro sulfide; Kẽm oxide; Mangan và các hợp chất; Methanol; Methyl acetat; Nhôm và các hợp chất; Nicotin; Nitơ dioxide; Nitơ monoxide; Nitro benzen; Nitrotoluen; Phenol; Selen

dioxide; Selen và các hợp chất; Sulfur dioxide; Toluen; 2,4,6 –Trinitrotoluen; Vinyl chloride; Xăng; Xylen trong Tiêu chuẩn Vệ sinh lao động ban hành theo Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10 tháng 10 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

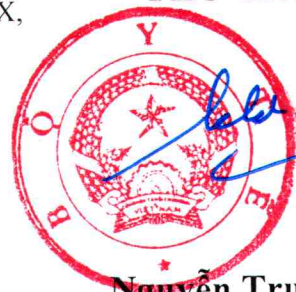
Chánh văn phòng Bộ, Chánh thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý môi trường y tế, Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng cục trưởng thuộc Bộ Y tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng cơ quan y tế các Bộ, ngành và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Y tế (Cục Quản lý môi trường y tế) để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban về CVĐXH của Quốc hội (để giám sát);
- Văn phòng Chính phủ; (Công báo, Vụ KGVX, Cổng TTĐT Chính phủ);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- BHXH Việt Nam;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các thứ trưởng (để biết);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Y tế các bộ, ngành;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, TTra Bộ, VP Bộ;
- Cổng TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, K2ĐT (02b), MT (03b), PC (02b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Trường Sơn